

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THANH HÓA
TỈNH THANH HÓA**
Số: 01/2019/QĐST- DS

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TP Thanh Hóa, ngày 13 tháng 12 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;
Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 05 tháng 12 năm 2019 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án Dân sự thụ lý số 104/TLST-DS ngày 16 tháng 9 năm 2019.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của pháp luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng N

Địa chỉ: Đường L, quận B, Thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Trịnh Ngọc Kh -Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng thành viên.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Chí Th -Chức vụ Phó Giám đốc Ngân hàng N- Chi nhánh thành phố H, tỉnh Thanh Hóa.

Địa chỉ: Số 11 Phan Chu Tr, phường Đ, thành phố H, tỉnh Thanh Hóa.

Bị đơn: Anh Lê Văn K - Sinh năm 1985

Chị Lê Thị L - Sinh năm 1986.

Cùng địa chỉ: Thôn V, xã Đ, thành phố H, tỉnh Thanh Hóa.

(Anh Lê Văn K ủy quyền cho chị Lê Thị L).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Nguyễn Thị K, sinh năm 1952.

Địa chỉ: Thôn V, xã Đ, thành phố H, tỉnh Thanh Hóa.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Ngân hàng N và chị Lê Thị L, bà Nguyễn Thị K đã thống nhất:

Ngày 15/4/2016 Ngân hàng N - Chi nhánh H - Phòng giao dịch số 1 và anh Lê Văn K, chị Lê Thị L đã ký Hợp đồng tín dụng số 3500-LAV-20161868. Theo đó Ngân hàng cho anh Lê Văn K, chị Lê Thị L vay số tiền 400.000.000đ (Bốn trăm triệu đồng) theo Giấy nhận nợ ngày 15/4/2016, ngày 17/5/2016 và ngày 21/6/2016.

Mục đích vay: Hoàn thiện nhà ở và mua sắm đồ dùng gia đình; Lãi suất vay tại thời điểm giải ngân là 11%/năm; Lãi suất quá hạn bằng 150% lãi trong hạn (16,5%). Thời hạn vay 60 tháng.

Tài sản bảo đảm cho khoản vay trên gồm:

- Anh Lê Văn K và chị Lê Thị L đã ký Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 35S1/85/2016 ký ngày 12/4/2016 thế chấp Quyền sử dụng đất tại thửa đất số 721, tờ bản đồ số 11 tại thôn V, xã Đ, thành phố H tỉnh Thanh Hóa. GCNQSD đất số BX446401 mang tên ông Lê Văn K được UBND thành phố H, tỉnh Thanh Hóa cấp ngày 08/12/2014;

- Bà Nguyễn Thị K (mẹ đẻ anh K) đã ký Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 35S1/86/2016 ký ngày 12/4/2016 thế chấp Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 720, tờ bản đồ số 11 tại thôn V, xã Đ, thành phố H, tỉnh Thanh Hóa. GCNQSD đất số BX190809 mang tên bà Nguyễn Thị K được UBND thành phố H, tỉnh Thanh Hóa cấp ngày 08/12/2014.

Tính đến ngày 05/12/2019 anh K, chị L còn nợ ngân hàng N số tiền: Nợ gốc: 233.000.000 đ; Nợ lãi trong hạn là: 60.629.767đ; Nợ lãi quá hạn: 10.646.325đ; Tổng cộng: 304.276.092đ.

Ngân hàng N và chị Lê Thị L, bà Nguyễn Thị K đã thống nhất thỏa thuận: anh K, chị L có trách nhiệm thanh toán số tiền trên cho Ngân hàng N vào 3 đợt:

Đợt 1 : Thanh toán 100.000.000đ vào ngày 31/12/2019.

Đợt 2: Thanh toán 100.000.000đ vào ngày 30/01/2020.

Đợt 3: Thanh toán nốt số tiền còn lại vào ngày 28/02/2020 và lãi phát sinh theo hợp đồng tín dụng đã ký.

Nếu anh K, chị L không trả được số nợ trên kể từ đợt 01 vào ngày 31/12/2019 đúng hạn thì Ngân hàng N có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án kê biên, phát mại tài sản bảo đảm đã thế chấp tại Ngân hàng là:

- Quyền sử dụng đất tại thửa đất số 721, tờ bản đồ số 11 tại thôn V, xã Đ, thành phố H, tỉnh Thanh Hóa. GCNQSD đất số BX 446401 mang tên ông Lê Văn K được UBND thành phố H, tỉnh Thanh Hóa cấp ngày 08/12/2014.

- Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 720, tờ bản đồ số 11 tại thôn V, xã Đ, thành phố H, tỉnh Thanh Hóa. GCNQSD đất số BX 190809 mang tên bà Nguyễn Thị K được UBND thành phố H, tỉnh Thanh Hóa cấp ngày 08/12/2014.

Đề thu hồi toàn bộ số nợ trên và lãi phát sinh kể từ ngày 06/12/2019 đến ngày thực trả hết nợ trên số dư nợ gốc theo Hợp đồng tín dụng số 3500-LAV-20161868 ký ngày 15/4/2016 và Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 35S1/85/2016 ký ngày 12/4/2016; Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số 35S1/86/2016 ký ngày 12/4/2016.

Về án phí: Ngân hàng N và chị Lê Thị L thống nhất thỏa thuận: Anh K, chị L nộp toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm là 7.606.000đ.

Trả lại cho Ngân hàng N số tiền tạm ứng án phí đã nộp 8.654.000đ theo biên lai thu tiền số AA/2018/000346 ngày 03/9/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố H, tỉnh Thanh Hóa.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND TP H;
- Các đương sự;
- Chi cục THADS TP H;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Đã ký

Trương Thị Anh

